

Số: 149/KH-HV

Ea M'ngang, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ đặc điểm tình hình của nhà trường, trường TH và THCS Hùng Vương xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

Phát huy quyền làm chủ của viên chức và nâng cao trách nhiệm của người Hiệu trưởng, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ viên chức đủ phẩm chất và năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, phiến hà.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Cấp ủy, của Ban giám hiệu nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức trong việc thực hiện dân chủ. Hình thành một nếp văn hóa trong nhà trường. Tạo dựng môi trường làm việc lành mạnh, văn minh. Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; Thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ nhằm tạo bước đột phá trong củng cố kỷ cương hành chính, hướng tới nền hành chính hành động và phục vụ, nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ và

thực hiện nếp sống văn hóa tại công sở, các địa điểm công cộng, nơi cư trú của đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý và người lao động của trường TH và THCS Hùng Vương

## **2. Yêu cầu:**

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở nhà trường; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu đơn vị và của các tổ chức đoàn thể quần chúng của đơn vị.

Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật; kiên quyết và xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và quyền là chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Quy chế dân chủ cơ sở phải được thực hiện thường xuyên, liên tục thành nề nếp, phát huy sức mạnh của các đơn vị chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của đơn vị.

Gắn thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Nâng cao chất lượng trong việc thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

## **II. NỘI DUNG:**

1. Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về phát huy quyền làm chủ và mở rộng dân chủ trực tiếp của nhân dân, quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Ban chỉ đạo tập trung xây dựng, triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong trường học: Thành lập Ban chỉ đạo; Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; Quy định định kỳ họp thành viên ban chỉ đạo của đơn vị để đánh giá những kết quả đạt đã triển khai, những khó khăn vướng mắc cần giải quyết và những nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở: Kế hoạch giáo dục; Kế hoạch kiểm tra nội bộ; Quy chế thực hiện dân chủ trong trường học; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế văn hóa ứng xử nơi công sở; Quyết định phân công nhiệm vụ...

Hàng năm thực hiện công tác báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường trong Hội nghị Nhà giáo, viên chức quản lý và người lao động

Thực hiện kiện toàn, củng cố và đổi mới phương thức hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường; xây dựng nội dung, kế hoạch công tác. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân, phát huy vai trò đại diện cho quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ trong nhà trường góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo các quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả điều hành của ban giám hiệu đối với các hoạt động của nhà trường...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt việc tiếp và giải quyết những kiến nghị của phụ huynh đối với các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai và báo cáo

## 2. Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục

2.1 Thực hiện công khai theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Nội dung công khai tại Điều 9 “Những việc Hiệu trưởng phải công khai” và Điều 10 “Hình thức, thời điểm công khai”

- Công khai các văn bản liên quan đến chế độ chính sách của người lao động;
- Công khai các nội quy, quy chế của đơn vị;
- Công khai kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm, tháng, tuần của đơn vị;
- Công khai việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng tháng;
- Chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn;
- Công khai các bản kê khai tài sản hàng năm đối với những việc chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản hàng năm;
- Công khai về phân công chuyên môn; Công tác quy hoạch cán bộ; công tác đào tạo hàng năm;
- Công khai các khoản tài trợ (Theo thông tư 16/2028/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

2.2 Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nội dung thực hiện công khai

- Thông tin về đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục và người lao động: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo; số lượng, tỷ lệ giáo viên, viên chức quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;
- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập: Diện tích khu đất xây dựng trường; diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; số lượng hạng mục các công trình; phòng học; phòng làm việc; phòng bộ môn; phòng chức năng...
- Thông tin về chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Thông tin tài chính; Các khoản thu, chi trong năm học

Hình thức công khai

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường;
- Niêm yết tại bản thông báo của nhà trường
- Công khai trên nhóm zalo của nhà trường;
- Thông tin đến toàn thể giáo viên, phụ huynh và học sinh

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Triển khai kế hoạch thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024 - 2025 tới toàn thể giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động.

2. Chi bộ chỉ đạo đưa việc thực hiện Quy chế dân chủ vào nghị quyết Chi bộ hàng quý, hàng tháng để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện cho thời gian tới. Chỉ đạo sâu sát trong công tác kiểm tra, giám sát.

3. Lãnh đạo nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

4. Tổ trưởng các các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch này tùy theo tình hình, đặc điểm của mình, xây dựng Kế hoạch chi tiết, quán triệt chỉ đạo viên chức và người lao động hiểu rõ để thực hiện có nề nếp, thường xuyên.

5. Giao Ban Thanh tra nhân dân tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định trong kế hoạch Kiểm tra nội bộ.

#### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Chi bộ, Ban giám hiệu
- Các Đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Bá Hoàng**

Ea M'ngang, ngày 20 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học của trường  
TH và THCS Hùng Vương - Năm học 2024 - 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH VÀ THCS HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế CSVC và TBDH của nhà trường;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học của trường TH và THCS Hùng Vương năm học 2024 - 2025.

**Điều 2.** Nội dung, hình thức và thời điểm công khai

Nội dung: Bảng thống kê cơ sở vật chất – trang thiết bị phục vụ dạy học của nhà trường (Có văn bản kèm theo)

Hình thức: Thông báo tại cuộc họp PHHS đầu năm học 2024 – 2025 và trên bảng kế hoạch của nhà trường.

Thời điểm: Tháng 9/ 2024 và tháng 12/ 2024

**Điều 3.** Bộ phận phụ trách CSVC và các bộ phận có liên quan của trường THCS Ngô Mây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.



Trần Bửu Hoàng

Số: 151/TB-HV

Ea M'rang, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Th và THCS Hùng Vương  
năm học 2024-2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của  
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Năm báo cáo 2024		Năm trước liền kề năm báo cáo	
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	18	1/1	18	1/1
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	18		18	
2	Phòng học bán kiên cố	0		0	
3	Phòng học tạm	0		0	
4	Phòng học nhờ	0		0	
III	Số điểm trường lẻ	1		1	
IV	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	12.610.8			
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m <sup>2</sup> )	5500			
VI	Tổng diện tích các phòng	756			
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	42			
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	42			
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng. (m <sup>2</sup> )				
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )				
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	42			
6	Diện tích phòng tin học (m <sup>2</sup> )	42			
7	Diện tích phòng thiết bị giáo	42			

	đục (m <sup>2</sup> )				
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m <sup>2</sup> )				
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội. (m <sup>2</sup> )	42			
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15			
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	30			
1.1	Khối lớp 1	1			
1.2	Khối lớp 2	2			
1.3	Khối lớp 3	1			
1.4	Khối lớp 4	2			
1.5	Khối lớp 5	1			
1.6	Khối lớp 6	2			
1.7	Khối lớp 7	3			
1.8	Khối lớp 8	2			
1.9	Khối lớp 9	2			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.	15			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30			
IX	Tổng số thiết bị dung chung khác				
1	Ti vi	19			
2	Cát xét	0			
3	Đầu Video/đầu đĩa	0			



4	Máy chiếu đa vật thể				
5	Máy chiếu	1			
6	Bảng tương tác				

	Nội dung	Năm báo cáo		Năm trước liền kề năm báo cáo	
		Số lượng (m <sup>2</sup> )		Số lượng (m <sup>2</sup> )	
X	Nhà bếp	00		00	
XI	Nhà ăn	00		00	

	Nội dung	Năm báo cáo			Năm trước liền kề năm báo cáo		
		Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghi cho học sinh nội trú	00	00		00	00	
XIII	Khu nội trú	00			00		

XIV	Nhà vệ sinh	Năm báo cáo			Năm trước liền kề năm báo cáo		
		Dùng cho giáo viên	Số m <sup>2</sup> /học sinh		Dùng cho giáo viên	Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ		Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	1	0	24 m <sup>2</sup>	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*						

		Năm báo cáo		Năm trước liền kề năm báo cáo	
		Có	Không	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X		X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X		X	
XVII	Kết nối internet	X		X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X		X	
XIX	Tường rào xây	X		X	

**HIỆU TRƯỞNG**

